

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-PT
Ngày 12-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hà

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 35/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Trung D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trung D, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Bùi Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16 tháng 10 năm 2017 đến ngày 25 tháng 10 năm 2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị gồm: Vũ Thị D1, Phạm Văn T2, Phạm Công T1, Trịnh Văn P, Phạm Văn D2, Phạm Văn T, Vũ Văn Đ nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2017, Phạm Văn T đến nhà Vũ Thị D1 đặt vấn đề nhờ địa điểm để đánh bạc và được D1 đồng ý. Sau đó Nguyễn Trung D, Phạm Công T1, Trịnh Văn P, Phạm Văn D2, Phạm Văn T2 đến và cùng thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa. D, D2, P và T góp số tiền 400.000 đồng để đưa D1 và dùng bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị do T cất từ lá bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà D1 để chơi. Cách thức chơi xóc đĩa được những người đánh bạc thống nhất như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược theo hai cửa chắn, lẻ. Khi mở bát, nếu 01 trong 04 quân vị có màu khác những quân còn lại là lẻ, nếu có 02 hoặc 04 quân có màu giống nhau là chắn. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát để kiểm tra, nếu là chắn thì những người đặt cửa chắn thắng, được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược, người đặt cửa lẻ bị thua hết số tiền đã đặt cược và ngược lại. Người cầm cái thu tiền của người thua, trả tiền cho người thắng, số tiền đặt cược cho mỗi ván đánh bạc từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Phạm Văn T đánh bạc đến khoảng 15 giờ thì bỏ về, sau đó Vũ Văn Đ đến cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T1 cầm cái đến khoảng 18 giờ thì không chơi nữa nên T cầm cái; đến 18 giờ 10 phút thì Công an huyện T bắt quả tang D, D2, P, Đ và D1 còn T chạy thoát; thu giữ số tiền 11.440.000 đồng, 01 chiếu cói, 01 chắn mỏng, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị và 01 ví giả da bên trong có thể căn cước mang tên Phạm Văn T.

Ngày 18 tháng 10 năm 2017, T đến Công an huyện T đầu thú, giao nộp số tiền 800.000 đồng đã sử dụng đánh bạc. Ngày 15 tháng 12 năm 2017, T1 bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam. Ngày 28 tháng 12 năm 2017, T2 bị bắt theo quyết định truy nã và giao nộp số tiền 5.000.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc của mình. D khai, sử dụng 8.000.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 50.000 đồng, khi bị bắt, bị thu giữ 8.050.000 đồng. T1 khai, sử dụng 5.000.000 đồng vào việc đánh bạc, vì bị thua hết tiền nên T1 bỏ về trước. T khai, sử dụng khoảng 1.320.000 đồng vào việc đánh bạc, bị thua khoảng 500.000 đồng, khi bị phát hiện, T bỏ chạy nên quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp 800.000 đồng. P khai, sử dụng hơn 1.000.000 đồng đánh bạc, do thắng khoảng 1.000.000 đồng nên khi bị bắt, bị thu giữ hơn 2.000.000 đồng. D2 khai, sử dụng 600.000 đồng đánh bạc, do bị thua 340.000 đồng nên khi bị bắt, D2 bị thu giữ số tiền còn lại là 240.000 đồng. T2 khai, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, vì thắng bạc với số tiền 4.500.000 đồng nên quá trình điều tra, T2 tự nguyện giao nộp 5.000.000 đồng. Đ khai, sử dụng 50.000 đồng đánh bạc, vì bị thua 20.000 đồng nên khi bị bắt, Đ bị thu giữ số tiền còn lại là 30.000 đồng. D1 khai, do quen biết, nể nang nên

đã đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình; mặc dù D1 không yêu cầu người trực tiếp đánh bạc phải nộp bất kỳ khoản tiền, tài sản nào, nhưng khi D, D2, P và T đưa 400.000 đồng, D1 đã đồng ý nhận (khi bị bắt quả tang, Công an đã thu giữ số tiền này).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Trung D 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Vũ Thị D1, Phạm Văn T, Phạm Công T1, Trịnh Văn P, Phạm Văn D2, Phạm Văn T, Vũ Văn Đ, tuyên hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo qui định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện T nhận được đơn kháng cáo đề ngày 24 tháng 4 năm 2018 của bị cáo D kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nhưng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Đã từng tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương từ năm 2008; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; có bố tham gia quân đội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trở về địa phương bị nhiễm chất độc hóa học; hai chị gái của bị cáo bị dị tật do nhiễm chất độc màu da cam, đang hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước; bị cáo có 03 con nhỏ, trong đó có 01 con sinh năm 2017. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi sử dụng số tiền 08 triệu đồng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa và bị bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm cùng các tài liệu, chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án . Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Căn cứ Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo và các đồng phạm khác phạm tội trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực). Theo đó, khi xét xử bị cáo sẽ được hưởng những tình tiết có lợi như: Tội “đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định số tiền phạm tội đánh bạc là từ 05 triệu đồng cao hơn quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (02 triệu đồng); Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo và các đồng phạm theo Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng. Tuy nhiên bản án lại không viện dẫn Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 để làm căn cứ là thiếu sót. Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên trả lại vật chứng và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhưng không tuyên quyền yêu cầu thi hành án cũng là thiếu sót. Tuy nhiên, các sai sót trên không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án nên chỉ cần rút kinh nghiệm.

[3] Bản án sơ thẩm đánh giá vai trò của 4 bị cáo D1, D, T và T1 ngang nhau nhưng cho rằng D bỏ ra số tiền đánh bạc nhiều hơn nên phải chịu mức án cao hơn, cách ly khỏi xã hội là chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và quy định tại các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2017, bởi lẽ: Hồ sơ thể hiện T là người đầu tiên đến gặp D1 đề xuất việc mượn địa điểm đánh bạc và được D1 đồng ý; trong khi chơi T1 và T mới là người giữ vai trò chính, thay nhau cầm cái điều khiển các người chơi; khi bị phát hiện T bỏ trốn và đã bị truy nã. Nếu xét vai trò trong vụ án, bị cáo phải xếp sau T, T1, D1.

[4] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới thể hiện bị cáo đã từng tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương từ năm 2008; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; có bố tham gia quân đội trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trở về địa phương bị nhiễm chất độc hóa học; hai chị gái của bị cáo bị dị tật do nhiễm chất độc màu da cam, đang hưởng chế độ trợ cấp của Nhà nước; bị cáo có 03 con nhỏ, trong đó có 01 con sinh năm 2017. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm.

[5] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, vai trò tham gia phạm tội có mức độ; có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nhưng sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo đồng phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; giảm mức hình phạt tù

cho bị cáo ngang với các bị cáo giữ vai trò chính và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp qui định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Trung D;

Căn cứ khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trung D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- PV27 Công an TPHP;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh